

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

-----***-----

BIÊN BẢN THỎA THUẬN BA BÊN

Số:..../..../AA-BB-CC

Hôm nay, ngày.... tháng năm....., tại....., chúng tôi gồm có:

BÊN A : CÔNG TY TNHH

Địa chỉ : [.....]

Mã số thuế : [.....]

Điện thoại : [.....] Fax: [.....]

Đại diện : Ông [.....] Chức vụ: Giám đốc

Tài khoản Ngân Hàng : [.....] tại Ngân Hàng Ngoại Thương Việt Nam CN [.....].

(Sau đây gọi tắt là “Bên A”)

BÊN B : CÔNG TY TNHH

Địa chỉ : [.....]

Mã số thuế : [.....]

Điện thoại : [.....] Fax: [.....]

Đại diện : Ông [.....] Chức vụ: Giám đốc

Tài khoản Ngân Hàng : [.....] tại Ngân Hàng Ngoại Thương Việt Nam CN [.....].

(Sau đây gọi tắt là “Bên B”)

BÊN C : CÔNG TY CP

Địa chỉ : [.....]

Mã số thuế : [.....]

Điện thoại : [.....] Fax: [.....]

Đại diện : Ông [.....] Chức vụ: Giám đốc

Tài khoản Ngân Hàng : [.....] tại Ngân Hàng Ngoại Thương Việt Nam CN [.....].

(Sau đây gọi tắt là “Bên C”)

Trên cơ sở:

- Hợp đồng cung cấp và lắp đặt thiết bị [.....] số [.....] ký ngày [.....] giữa Bên B và Bên C (Sau đây được gọi là “Hợp đồng thiết bị”).

- Hợp đồng Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật để lắp đặt thiết bị [.....] số [.....] ký ngày [.....] giữa Bên A và Bên B (Sau đây được gọi là “Hợp đồng Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật”)

Sau khi thỏa thuận, ba bên đã thống nhất ký kết Biên Bản Thỏa Thuận Ba Bên (Sau đây

gọi tắt là “Biên bản”) với các điều khoản cụ thể như sau:

ĐIỀU 1: CÔNG NỢ

1.1. Căn cứ Hợp đồng thiết bị thì Bên C có nghĩa vụ thanh toán cho Bên B số tiền là: 1.800.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ tám trăm triệu đồng chẵn*).

1.2. Căn cứ Hợp đồng Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật thì Bên B có nghĩa vụ thanh toán cho Bên A số tiền là 880.000.000 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm tám mươi triệu đồng chẵn*).

ĐIỀU 2: CẢN TRỪ CÔNG NỢ

Các bên đồng ý cản trừ công nợ cụ thể như sau:

2.1. Bên C sẽ có trách nhiệm thanh toán cho Bên A số tiền 668.000.000 đồng (*Sáu trăm sáu mươi tám triệu đồng chẵn*) mà Bên B có nghĩa vụ phải thanh toán cho Bên A trong tổng số 880.000.000 đồng (*Tám trăm tám mươi triệu đồng chẵn*) và Bên C được cản trừ vào một phần trong tổng số tiền phải thanh toán của Bên C cho Bên B.

Thời hạn: trong vòng 15 ngày, kể từ ngày... tháng năm.....

2.2. Sau khi cản trừ thì Bên C có nghĩa vụ phải thanh toán cho Bên B số tiền còn lại tại Hợp đồng thiết bị là 1.132.000.000 đồng (*Một tỷ một trăm ba mươi hai triệu đồng chẵn*).

Thời hạn: trong vòng 30 ngày, kể từ ngày... tháng năm.....

2.3. Sau khi cản trừ công nợ như khoản 2.1 Điều này thì Bên B chỉ còn có nghĩa vụ thanh toán cho Bên A số tiền là 212.000.000 đồng (*Hai trăm mười hai triệu đồng chẵn*) theo như Hợp đồng dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật.

Thời hạn: trong vòng 30 ngày, kể từ ngày... tháng năm.....

ĐIỀU 3: NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

3.1. Bên A và B có nghĩa vụ xuất hóa đơn Giá trị gia tăng (VAT) theo các quy định tại Hợp đồng thiết bị và Hợp đồng Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật.

3.2. Bên C có nghĩa vụ cung cấp cho Bên B chứng từ thanh toán qua ngân hàng đối với số tiền Bên C thanh toán cho Bên A đồng thời bên A xác nhận việc đã nhận tiền cho bên B theo như khoản 2.1 Điều 2 của Biên bản này.

3.3 Bên B và bên C được xem là đã hoàn tất nghĩa vụ thanh toán khi khoản 2.1, khoản 2.2 và khoản 2.3 Điều 2 được thực hiện hoàn tất.

ĐIỀU 4: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

4.1. Các bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản của Biên bản này. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh thì các bên cùng bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác và đảm bảo quyền lợi của các bên.

4.2. Biên bản này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi các bên thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trong Biên bản này.

4.3. Các điều khoản khác không quy định tại Biên bản này vẫn được thực hiện theo quy định tại Hợp đồng thiết bị và Hợp đồng Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật.

4.4. Biên bản này được lập thành 06 (sáu) bản, mỗi bên giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý ngang nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A
(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ
và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B
(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ
và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN C
(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ
và đóng dấu)